

**BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ VÀ THIẾT BỊ VIỆT ĐỨC**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-CDYT&TBVD ngày 21/08/2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng y tế và Thiết bị Việt Đức)*

**Trình độ đào tạo** : **Liên thông cao đẳng**  
**Ngành đào tạo** : **Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế**  
**Mã ngành** : **6529005**  
**Hình thức đào tạo** : **Chính quy**

*Hà Nội, năm 2023*



**BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ VÀ THIẾT BỊ VIỆT ĐỨC**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-CDYT&TBVĐ ngày 21/08/2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng y tế và Thiết bị Việt Đức)*

**Trình độ đào tạo** : **Liên thông cao đẳng**  
**Ngành đào tạo** : **Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế**  
**Mã ngành** : **6529005**  
**Hình thức đào tạo** : **Chính quy**

*Hà Nội, năm 2023*

**Chủ trì**

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ VÀ THIẾT BỊ VIỆT ĐỨC**

**Hội đồng đánh giá**

*Theo Quyết định số 91/QĐ-CDYT&TBVD ngày 18/4/2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế và Thiết bị Việt Đức*

**Ban chủ nhiệm**

*Theo Quyết định số 154/QĐ-CDYT&TBVD ngày 12/6/2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế và Thiết bị Việt Đức*

**BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ VÀ THIẾT BỊ VIỆT ĐỨC**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-CDYT&TBVD ngày 21/08/2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng y tế và Thiết bị Việt Đức)*

**BAN CHỦ NHIỆM**

**HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN**

*Hà Nội, năm 2023*



## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-CDYT&TBVD ngày 21/08/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng y tế và Thiết bị Việt Đức)

---

<b>Tên ngành, nghề</b>	: <b>Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế</b>
<b>Mã ngành, nghề</b>	: <b>6529005</b>
<b>Trình độ đào tạo</b>	: <b>Liên thông cao đẳng</b>
<b>Hình thức đào tạo</b>	: <b>Chính quy</b>
<b>Đối tượng tuyển sinh</b>	: người học đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và thuộc một trong các đối tượng dưới đây <ul style="list-style-type: none"><li>- Người học đã tốt nghiệp chương trình đào tạo trung cấp các nghề Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế, Kỹ thuật Thiết bị Điện tử y tế, Xét nghiệm y tế và Cơ điện y tế;</li><li>- Người học đã tốt nghiệp trình độ công nhân kỹ thuật thiết bị y tế;</li><li>- Người học đã tốt nghiệp chương trình đào tạo các ngành nghề khác trình độ trung cấp trở lên.</li></ul>
<b>Thời gian đào tạo</b>	: 14 tháng

### 1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành, nghề đào tạo:

Chương trình đào tạo liên thông trình độ Cao đẳng Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế trang bị cho người học thuộc những đối tượng tuyển sinh nêu trên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để trở thành những Kỹ sư thực hành Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế, làm việc trong ngành trang thiết bị y tế. Chương trình này nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập khu vực và quốc tế.

### 2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo Kỹ sư thực hành kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để làm việc tại các cơ sở y tế, các cơ sở kinh doanh sản xuất trang thiết bị y tế, các đơn vị làm công tác dịch vụ trang thiết bị y tế ở các vị trí khác nhau. Ngoài các kiến thức, kỹ năng chung chương trình trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng về:

- Lắp đặt, vận hành các trang thiết bị y tế đúng yêu cầu và quy trình kỹ thuật;
- Xây dựng quy trình, hướng dẫn thực hiện và tổ chức lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị hình ảnh y tế;
- Kiểm định, kiểm chuẩn trang thiết bị y tế theo các quy định hiện hành.
- Tư vấn kỹ thuật mua sắm và phân loại trang thiết bị y tế;
- Quản lý chuyên môn về lĩnh vực trang thiết bị y tế;
- Có các kỹ năng như: nghiên cứu tài liệu của thiết bị bằng tiếng Anh, sử dụng được máy vi tính, có ý thức đảm bảo an toàn cho người và thiết bị,..
- Có ý thức pháp luật, hiểu biết xã hội và đạo đức nghề nghiệp. Có khả năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp và thuyết trình...

### 3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo Cao đẳng Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y

tế, người học được cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành và có thể làm việc tại:

- Các cơ sở y tế từ Trung ương đến địa phương: Các bệnh viện Trung ương, bệnh viện Tỉnh, bệnh viện đa khoa khu vực, bệnh viện Huyện, bệnh viện tư nhân, phòng khám...

- Các tập đoàn, các công ty liên doanh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trang thiết bị y tế trong nước và quốc tế.

- Các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về trang thiết bị y tế.

- Các đơn vị có liên quan đến trang thiết bị y tế khác.

Công việc cụ thể:

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy X - quang;

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy rửa phim X - quang;

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy in phim X - quang;

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy X - quang (C-Arm);

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng máy X - quang kỹ thuật số(KTS);

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng máy chụp cắt lớp vi tính(CT);

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng máy chụp mạch(DSA);

- Lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy Siêu âm.

#### 4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

Khối lượng kiến thức và thời gian học tập trong chương trình đào tạo dưới đây được tính trên khối lượng kiến thức mà người học đã được học tập tại chương trình đào tạo trung cấp nghề Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế và chuyên ngành Kỹ thuật Thiết bị Điện tử y tế, Xét nghiệm y tế và Cơ điện y tế, cụ thể:

- Số lượng môn học, mô đun: 11 môn học, mô đun bắt buộc

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 31 môn học, mô đun bắt buộc

- Tổng khối lượng các môn học, mô đun bắt buộc: 575 giờ (Lý thuyết: 299 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 244 giờ; Kiểm tra: 32 giờ)

- Số lượng môn học, mô đun tự chọn: Lựa chọn từ 300 đến 400 giờ tùy theo đối tượng, nhu cầu người học trong từng khóa nhưng vẫn đảm bảo đủ môn học, mô đun theo chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng nghề Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế.

Đối với người học đã tốt nghiệp công nhân kỹ thuật thiết bị y tế hoặc tốt nghiệp các ngành, nghề khác từ trình độ trung cấp trở lên, Nhà trường căn cứ vào bảng điểm đã hoàn thành, đối chiếu với trình độ trung cấp của Ngành Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế để yêu cầu người học học bổ sung các môn học, mô đun còn thiếu sao cho tổng số các môn học, mô-đun đáp ứng tới tối thiểu 80% nội dung so với chương trình đào tạo trình độ trung cấp của Ngành Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế. Do vậy khối lượng kiến thức của mỗi người học sẽ được xem xét kèm theo bảng điểm đã được cấp.

#### 5. Tổng hợp năng lực của ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	<b>Năng lực cơ bản (năng lực chung)</b>	
1	NLCB-01	Giao tiếp bằng tiếng Anh ở cấp độ cơ bản



2	NLCB-02	Đọc, hiểu từ tiếng Anh cơ bản thuộc chuyên ngành trang thiết bị y tế nó chung và kỹ thuật thiết bị hình ảnh nói riêng
3	NLCB-03	Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề
4	NLCB-04	Kỹ năng giao tiếp, ứng xử với khách hàng, đồng nghiệp, cấp trên
5	NLCB-05	Kỹ năng làm việc nhóm, chịu được áp lực trong công việc và môi trường làm việc thay đổi
6	NLCB-06	Tự học học tập, cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ của ngành, nghề để nâng cao trình độ bản thân
7	NLCB-07	Thực hiện được các phương pháp luận khoa học trong công tác nghiên cứu khoa học
8	NLCB-08	Vận dụng được các kiến thức về chính sách, pháp luật và quy định về chuyên môn nghiệp vụ ngành nghề trong thực tiễn nghề nghiệp
9	NLCB-09	Am hiểu được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định
10	NLCB-10	Tư duy logic, phân tích, tổng hợp, thống kê, khoa học
<b>II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)</b>		
1	NLCL-01	Đọc- Hiểu và vẽ được các bản vẽ kỹ thuật lắp ráp, lắp đặt, thiết kế, sơ đồ nguyên lý mạch điện
2	NLCL-02	Vận hành thành thạo các trang thiết bị y tế đã học
3	NLCL-03	Tổ chức thực hiện và lắp đặt được các trang thiết bị y tế đúng yêu cầu kỹ thuật
4	NLCL-04	Bảo trì bảo dưỡng thành thạo trang thiết bị y tế thường xuyên và định kỳ theo khuyến cáo của các hãng sản xuất
5	NLCL-05	Khắc phục, hiệu chỉnh, sửa chữa được một số lỗi trong quá trình vận hành thiết bị
<b>III Năng lực nâng cao</b>		
1	NLCM-01	Kiểm tra, kiểm chuẩn được các trang thiết bị y tế chẩn đoán và điều trị
2	NLCL-02	Quản lý chuyên môn về lĩnh vực trang thiết bị y tế
3	NLCM-03	Sáng kiến cải tiến kỹ thuật và trang thiết bị y tế
4	NLCM-04	Nghiên cứu, chế tạo trang thiết bị y tế

## 6. Nội dung chương trình:

### 6.1. Đối với người học đã tốt nghiệp chương trình đào tạo trung cấp ngành Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế và Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế.

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số đơn vị học trình	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm/ bài tập/	Thi/kiểm tra

					<b>thảo luận</b>	
<b>I</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>18</b>	<b>360</b>	<b>190</b>	<b>149</b>	<b>21</b>
MHCS08	Toán ứng dụng	3	45	24	18	3
MHCS09	Tiếng anh chuyên ngành	2	45	13	29	3
MHCS10	Vật lý ứng dụng trong thiết bị y tế	3	45	24	18	3
MHCS11	Thiết kế mạch	2	45	19	24	2
MHCS12	Vi điều khiển	2	45	19	24	2
MHCS13	Cấu trúc máy tính	2	45	18	25	2
MHCS14	Giải phẫu và sinh lý học cơ thể người	2	45	36	6	3
MHCS15	Quản lý trang thiết bị y tế	2	45	37	5	3
<b>II</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>11</b>	<b>215</b>	<b>108</b>	<b>96</b>	<b>11</b>
MĐĐT03	Máy siêu âm 4D	4	90	28	58	4
MĐHA04	Máy X - quang tăng sáng truyền hình	4	80	38	38	4
MHHA03	Thiết bị Chẩn đoán Hình ảnh Công nghệ cao	3	45	42	0	3
<b>III</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>57</b>	<b>1200</b>	<b>477</b>	<b>655</b>	<b>68</b>
MĐHA05	Thiết bị nội soi chẩn đoán	4	85	56	24	5
MĐXN03	Kính hiển vi	2	45	14	29	2
MĐXN04	Máy xét nghiệm miễn dịch	6	135	45	80	10
MĐXN05	Máy xét nghiệm điện giải – khí máu	4	90	28	56	6
MĐXN03	Máy ly tâm	2	60	15	41	4
MĐĐT02	Máy điện não	4	80	28	48	4
MĐĐT03	Thiết bị trị liệu	5	95	43	47	5
MĐĐT04	Máy theo dõi sản khoa	3	50	23	24	3
MĐĐT05	Thiết bị phẫu thuật	5	95	43	47	5
MĐĐT06	Máy theo dõi bệnh nhân	5	105	42	58	5
MĐCĐ01	Thiết bị tiết trùng	2	45	14	29	2
MĐCĐ03	Thiết bị nha khoa	2	45	14	28	3
MĐCĐ04	Máy thở	4	90	42	44	4
MĐCĐ05	Máy gây mê kèm thở	3	60	28	28	4
MĐCĐ06	Thiết bị phụ trợ phòng mổ	2	40	14	24	2
MĐCĐ07	Thận nhân tạo	4	80	28	48	4
<b>IV</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>					
MĐTT	Thực tập tại cơ sở	7	315	5	310	
<b>Tổng các môn học, mô đun bắt buộc</b>		<b>31</b>	<b>575</b>	<b>299</b>	<b>244</b>	<b>32</b>

**6.2. Đối với người học đã tốt nghiệp Công nhân kỹ thuật ngành thiết bị y tế, hoặc tốt nghiệp các ngành nghề khác từ trung cấp trở lên, người học cần học bổ sung**

**các môn học, mô-đun:**

Với mỗi đối tượng người học, cần được xét điều kiện đầu vào và yêu cầu học bổ sung các môn học, mô-đun còn thiếu so với Chương trình đào tạo Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế trình độ trung cấp. Số môn học, mô-đun đạt được tối thiểu tới 80% nội dung của Chương trình đào tạo Kỹ thuật thiết bị Hình ảnh y tế trình độ trung cấp. Các môn học, mô-đun yêu cầu học bổ sung:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số đơn vị học trình	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/kiểm tra
<b>I</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>					
MHCS04	Kỹ thuật điện	3	60	29	28	3
MHCS07	Kỹ thuật xung	3	60	33	24	3
MHCS02	Linh kiện điện tử	4	90	38	47	5
MHCS03	Kỹ thuật mạch điện tử	4	90	38	47	5
MHCS06	Kỹ thuật số	4	90	38	47	5
MHCS05	Kỹ thuật đo lường	2	45	35	7	3
MHCS01	An toàn trang thiết bị y tế	2	30	28		2
<b>II</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>					
MHHA01	Cơ sở kỹ thuật thiết bị X -Quang	2	110	58	48	4
MHHA02	Cơ sở kỹ thuật máy siêu âm	2	30	26	2	2
MĐHA01	Hệ thống X - quang chẩn đoán	7	130	61	61	8
MĐHA02	Máy siêu âm đen trắng	4	90	28	58	4
<b>III</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>					
MĐXN01	Máy xét nghiệm huyết học	4	105	25	75	5
MĐXN02	Máy xét nghiệm sinh hoá	2	80	28	48	4
MĐXN03	Kính hiển vi	2	45	14	29	2
MHĐT01	Điện tử Y sinh	3	75	0	72	3
MĐĐT01	Máy điện tim	5	95	42	47	6
MĐĐT02	Máy điện não	4	80	28	48	4
MĐĐT03	Thiết bị trị liệu	5	95	43	47	5
MĐCĐ02	Lồng áp trẻ sơ sinh	3	60	28	29	3
MĐCĐ03	Thiết bị nha khoa	2	45	14	28	3
<b>IV</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>					
MĐTT	Thực tập tại cơ sở	7	315	5	310	

**7. Hướng dẫn sử dụng chương trình**

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành áp dụng thực hiện.

- Môn Anh văn thực hiện theo thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Tin học thực hiện theo thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo thông tư số 12/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Pháp luật thực hiện theo thông tư số 13/2018/TT- BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn học Giáo dục chính trị thực hiện theo thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Hàng năm căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề nhà trường sẽ xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
1	Hoạt động thể dục, thể thao	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm - Ngoài giờ học hàng ngày
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	- 5 ngày làm việc trong tuần
4	Công tác xã hội, tình nguyện	- Có kế hoạch hằng năm
5	Sinh hoạt đầu khóa	- Thời gian thực hiện 1 tuần vào đầu mỗi khóa đào tạo
6	Tham gia các buổi hội thảo, hội chợ triển lãm,...	- Có kế hoạch và quy định cụ thể của đơn vị tổ chức

### 7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

- Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

- Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

- Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH.

### 7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Áp dụng theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Với mỗi đối tượng người học, yêu cầu phải học hết chương trình đào tạo trên, đồng thời có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp. Cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian</b>
2	Lý thuyết chuyên môn	Viết tự luận	Không quá 180 phút
3	Thực hành	Thực hành	Không quá 8h

### 7.5. Các chú ý khác (nếu có):

- Đối với người học đã tốt nghiệp chương trình đào tạo công nhân kỹ thuật thiết bị y tế hoặc tốt nghiệp các ngành, nghề khác từ trình độ trung cấp trở lên và đã có thời gian công tác tại một cơ sở y tế từ 02 năm trở lên thì được miễn các môn học chung.

- Đối với các môn học, mô đun tự chọn, căn cứ vào nhu cầu của xã hội, ngành nghề của từng khóa học và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, Nhà trường lựa chọn số môn học, mô đun giảng dạy tương ứng từ 300 giờ đến 400 giờ. Ưu tiên lựa chọn các môn học, mô đun sau: Thiết bị phòng mổ; Máy xét nghiệm sinh hóa; Máy xét nghiệm huyết học; Máy thở; thiết bị nha khoa. Đối với người học phải học bổ sung, căn cứ vào các môn học, mô-đun tự chọn của chương trình đào tạo trình độ trung cấp để lựa chọn sao cho tổng số chiếm tới 80% nội dung của môn học, mô-đun tự chọn so với chương trình đào tạo trung cấp.

- Đối với mô-đun Thực tập tại cơ sở, người học sẽ được miễn mô-đun này nếu

có xác nhận thời gian công tác ở vị trí kỹ thuật viên hoặc tương đương từ 02 năm trở lên tại các cơ sở y tế đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn các đơn vị đủ điều kiện tiếp nhận sinh viên thực tập cơ sở của Nhà trường.

- Đối với các mô-đun, môn học được yêu cầu học bổ sung, nhà trường có thể xây dựng kế hoạch đào tạo và thời khoá biểu đào tạo song song với thời gian học chương trình đào tạo liên thông, theo các hình thức đào tạo khác (trực tiếp, trực tuyến) sao cho đúng với các quy định đào tạo hiện hành và đảm bảo sinh viên hoàn thành các môn học, mô-đun bổ sung trong thời gian đào tạo chính và không vượt quá thời gian quy định của chương trình đào tạo liên thông cao đẳng.